

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – 06Z ngày 22/04/2018)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		22/04		23/04				24/04		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-142	-44	140	114	-124	-71	99	147	-92
	Cửa Ông	-125	-52	147	96	-99	-78	108	128	-71
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-107	-59	149	81	-80	-86	114	108	-50
	Bạch Long Vĩ	-110	-36	146	70	-93	-63	115	103	-66
Thái Bình	Thái Thụy	-99	-60	147	73	-70	-86	114	100	-42
Nam Định	Hải Hậu	-84	-60	142	59	-56	-86	114	84	-29
Ninh Bình	Kim Sơn	-78	-61	141	55	-50	-86	115	78	-24
Thanh Hóa	Quảng Xương	-73	-64	137	52	-44	-85	111	74	-19
Nghệ An	Diễn Châu	-61	-59	124	46	-34	-79	98	67	-11
	Hòn Ngư	-59	-57	118	44	-33	-76	96	65	-10
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-52	-52	103	40	-26	-72	87	57	-2
Quảng Bình	Quảng Trạch	-38	-36	71	29	-13	-56	68	32	10
	Quảng Ninh	-27	-22	52	17	-4	-39	56	17	17
Quảng Trị	Gio Linh	-15	-6	36	6	4	-20	44	3	23
	Cồn Cỏ	-19	-3	39	3	-1	-18	48	0	17
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-5	9	16	-3	11	0	29	-10	24
	Phú Lộc	2	22	-2	-12	15	16	14	-22	25
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	10	33	-16	-20	17	29	3	-30	24
	Hoàng Sa	13	60	-26	-34	10	57	-3	-44	9
Quảng Nam	Tam Kỳ	14	47	-29	-29	18	44	-6	-40	22
	Cù Lao Chàm	13	42	-24	-25	18	39	-3	-37	22
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	17	56	-33	-36	17	52	-8	-49	18
	Lý Sơn	16	56	-31	-33	17	53	-7	-45	18
Bình Định	Phú Mỹ	15	63	-32	-37	12	56	-7	-50	12
	Quy Nhơn	14	66	-32	-36	12	60	-5	-50	9
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	11	61	-36	-43	8	55	-7	-53	6
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	18	67	-28	-41	15	60	-3	-53	12
	Trường Sa	23	65	-23	-49	18	58	1	-60	14
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	21	65	-27	-49	16	53	-3	-65	15
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	58	43	15	-96	56	34	36	-107	38
	Phú Quý	28	61	-19	-56	26	53	5	-70	20
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	115	9	81	-157	76	28	72	-125	17
	Côn Đảo	91	22	77	-148	51	37	72	-111	-2
TPHCM	Cần Giờ	124	4	91	-161	77	25	79	-123	18
Tiền Giang	Gò Công Tây	131	-1	98	-166	83	19	86	-128	23
Bến Tre	Ba Tri	131	-3	101	-170	83	19	88	-130	19
Trà Vinh	Duyên Hải	126	2	101	-172	76	28	85	-127	8
Sóc Trăng	Tân Phú	114	8	103	-159	57	36	82	-111	-13
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	77	26	94	-129	13	55	71	-75	-51
Cà Mau	Năm Căn	31	44	79	-92	-21	57	62	-47	-64
	Trần Văn Thời	19	12	67	-51	2	-4	58	-29	-5
Kiên Giang	Rạch Giá	13	-12	70	-19	14	-31	57	-6	12
	Phú Quốc	-3	-3	30	16	-10	-20	17	23	0

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.7	Nam, Tây Nam, Đông Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.7 - 1.4	Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.7 - 1.1	Đông Nam	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.4 - 0.9	Đông, Đông Nam	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 0.5	Đông, Đông Bắc	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.3	Đông Nam, Đông, Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	0.6 - 0.7	Đông, Đông Nam	
Quần đảo Trường Sa	0.4 - 0.6	Đông Bắc	
Bắc Biển Đông	0.4 - 1.0	Đông, Đông Bắc	
Giữa Biển Đông	0.3 - 0.7	Đông Bắc, Đông	
Nam Biển Đông	0.3 - 0.7	Đông Bắc	

Tin phát lúc: 13 giờ 00

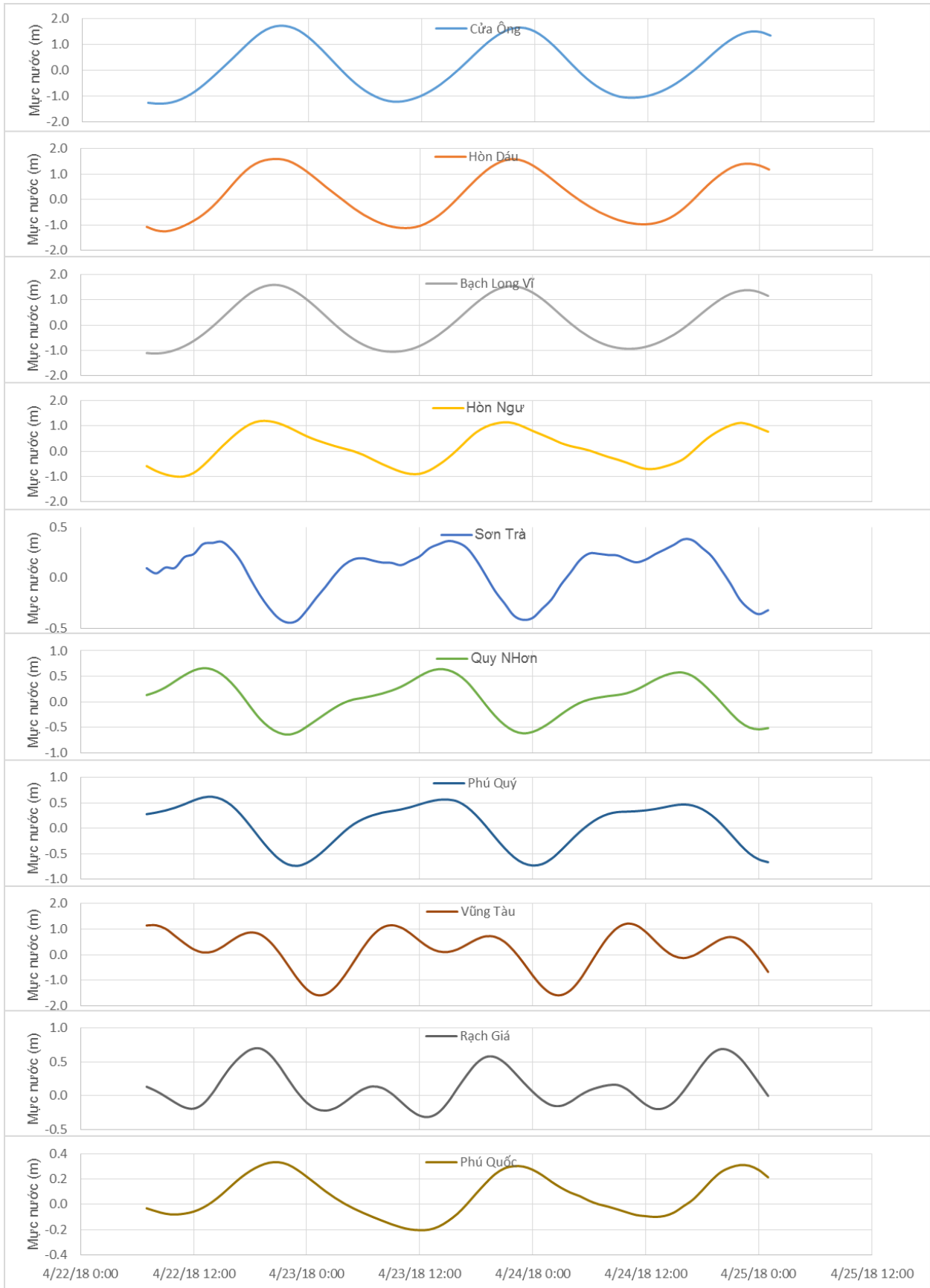
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 23/04/2018

Người xây dựng bản tin: Khương Văn Hải, Đặng Linh Chi

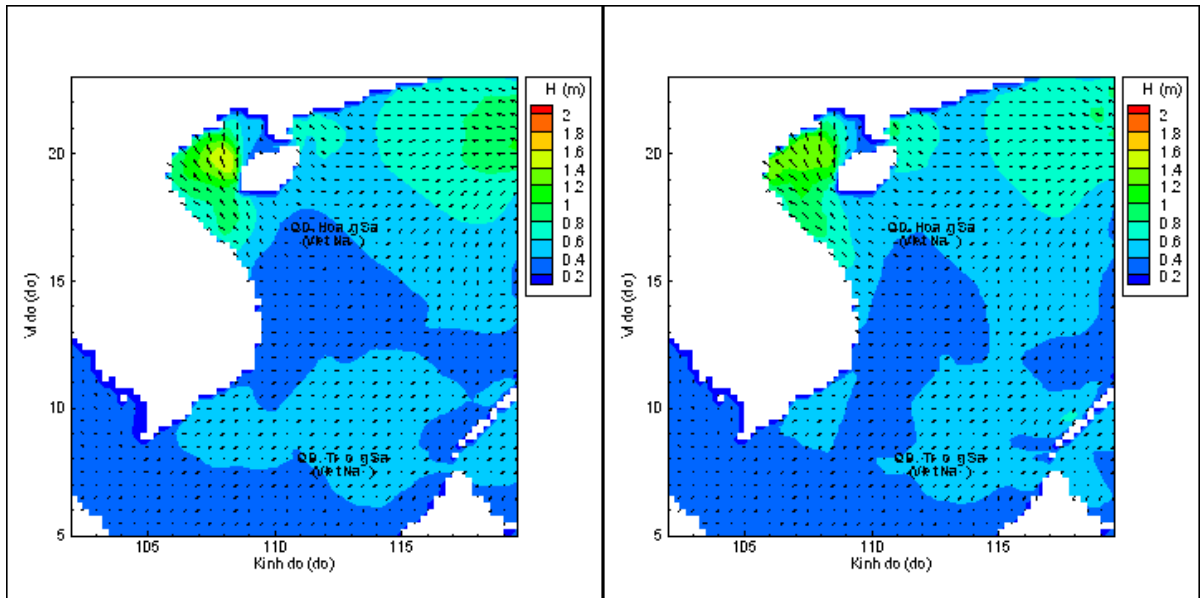
Người soát bản tin: Nguyễn Thị Thanh

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

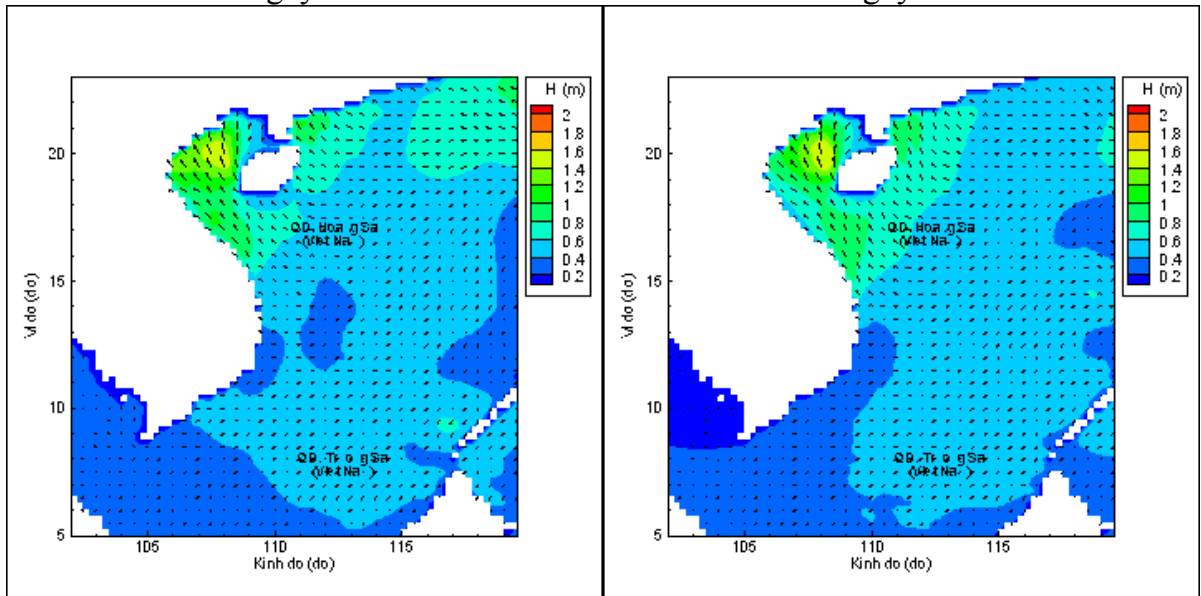


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



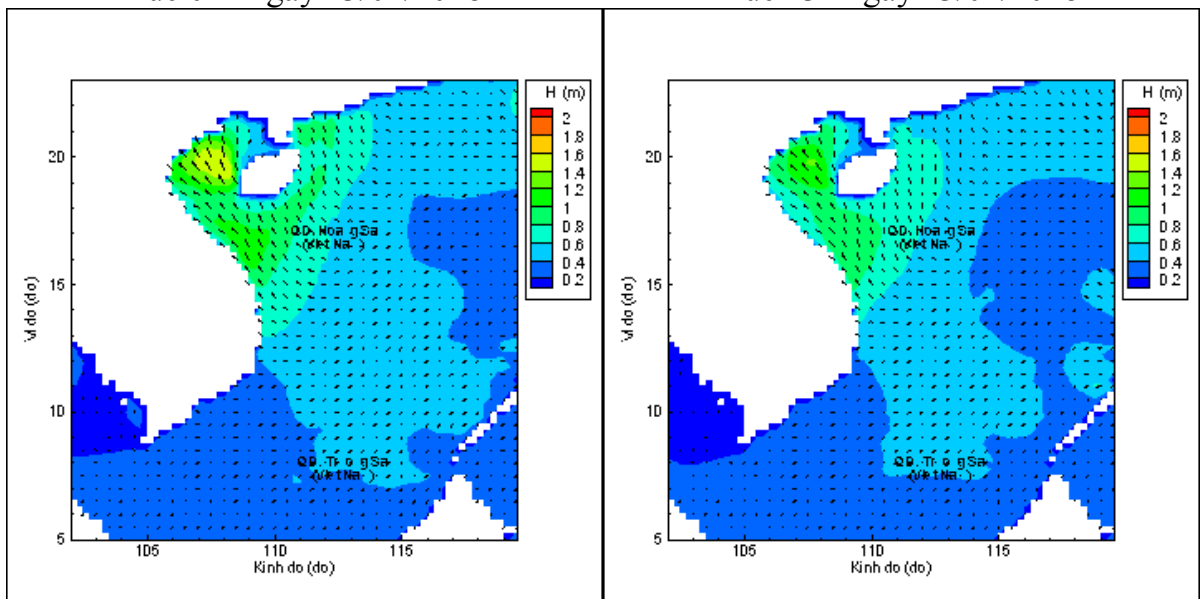
Lúc 13h ngày 22/04/2018

Lúc 19h ngày 22/04/2018



Lúc 01h ngày 23/04/2018

Lúc 13h ngày 23/04/2018



Lúc 01h ngày 24/04/2018

Lúc 13h ngày 24/04/2018